

# BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG TINH CHO TRẺ 24-36 THÁNG TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT

NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU\*

Ngày nhận bài: 10/05/2016; ngày sửa chữa: 20/05/2016; ngày duyệt đăng: 20/05/2016.

**Abstract:** Fine movement skills are necessary for the development of preschoolers, helping them learn about around world and master their actions skillfully. The article analyses situation of fine movement skills of preschooler aged 24-36 months through playing with objects and proposes measures to develop these skills at preschools.

**Keywords:** Fine movement skills, playing with objects, children aged 24-36 months, development, solution.

**K**ĩ năng vận động tinh (KNVĐT) là một trong những kĩ năng (KN) có vai trò quan trọng đối với sự phát triển thể chất của trẻ nói riêng và sự phát triển toàn diện của trẻ nói chung. KNVĐT giúp trẻ vận động một cách khéo léo, tỉ mỉ, chính xác thông qua việc phối hợp giữa mắt với các nhóm cơ nhỏ của bàn tay, ngón tay. Nhờ có KNVĐT, trẻ có thể thăm dò và khám phá thế giới xung quanh, làm chủ được những hành động của bản thân và dần trở nên độc lập. Ngoài ra, KN này có thể giúp trẻ thực hiện được những nhiệm vụ đòi hỏi sự tinh khéo, giải quyết những nhiệm vụ khác nhau một cách tự tin, thoải mái, không căng thẳng và mệt mỏi.

Hoạt động chủ đạo của trẻ ấu nhi là hoạt động với đồ vật (HĐVĐV), hoạt động này làm thay đổi những đặc điểm tâm sinh lí, góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Khi tác động vào đồ vật, trẻ có cơ hội mở rộng vốn kiến thức của bản thân về thế giới xung quanh, nắm được cách thức thao tác với đồ vật bằng cách phối hợp sử dụng giữa tay và các giác quan như mắt, tai,... nhờ vậy mà KNVĐT của trẻ được hình thành và phát triển.

Như vậy, HĐVĐV là một phương tiện hữu hiệu để hình thành và phát triển KNVĐT cho trẻ, đặc biệt là đối với trẻ 24-36 tháng tuổi.

## 1. Những vấn đề chung về KNVĐT

### 1.1. Một số khái niệm

1.1.1. **Khái niệm kĩ năng.** KN được định nghĩa bằng nhiều cách khác nhau như: KN là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế [1]. KN là khả năng thực hiện đúng hành động, hoạt động phù hợp với những mục tiêu và điều kiện cụ thể tiến hành hành động ấy, cho dù đó là hành động cụ thể hay hành động trí tuệ [2]. KN là sự vận dụng những tri thức đã có để lựa chọn và thực hiện những phương thức hành động tương ứng với mục đích đề ra [3]. KN là năng lực của con người

thực hiện hành động có kết quả với những chất lượng nhất định trong những điều kiện khác nhau [4]. Có thể thấy, các quan điểm trên đều cho rằng KN là *khả năng vận dụng những kiến thức tích lũy được từ cuộc sống vào trong những hoàn cảnh cụ thể nhằm giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.*

1.1.2. **Khái niệm KNVĐT.** Khái niệm “*vận động tinh*” được nhiều tác giả định nghĩa như: Vận động tinh là những vận động được thực hiện bởi các cơ nhỏ, chủ yếu là cơ của các ngón tay trong những hoạt động đòi hỏi sự tỉ mỉ, tinh tế, khéo léo [5]. Hay: Vận động tinh là vận động sử dụng các cơ nhỏ của bàn tay và các ngón tay trong các hoạt động đòi hỏi sự tinh tế, khéo léo như vẽ, nặn, cắt, dán... [6].

Như vậy, KNVĐT là *khả năng điều khiển, phối hợp, kiểm soát các cơ nhỏ của bàn tay, ngón tay cùng với sự vận động của thị giác để thực hiện vận động một cách tỉ mỉ, tinh tế, khéo léo và chính xác.*

1.2. **Đặc điểm phát triển KNVĐT của trẻ 24-36 tháng tuổi.** Đặc điểm KNVĐT của trẻ trong giai đoạn này có thể kể đến như sau:

- Ở trẻ xuất hiện một số KNVĐT, trẻ thường xuyên sử dụng những KN này để thăm dò, khảo sát, khám phá thế giới xung quanh và dần đạt đến sự độc lập. Trẻ sử dụng các ngón tay để thực hiện những hành động như có thể nhặt những đồ vật nhỏ. Khi KN này mới được hình thành, trẻ sử dụng các cơ bàn tay một cách vụng về, cứng nhắc và khá chậm, trẻ nhặt đồ vật không chính xác hoặc nhặt không trúng đồ vật. Sau đó, trẻ dần trở nên thuần thục hơn, thao tác chính xác hơn, phối hợp tay - mắt một cách linh hoạt hơn.

- Trong thời gian này, trẻ bắt đầu tự ăn bằng cách dùng cụ ăn uống như tập cầm thìa, đũa, đĩa và hứng thú với việc tự mình xúc ăn. Trẻ có thể cầm thìa bằng

\* Cao học K24 Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

cách nắm cả bàn tay để giữ chắc thìa và cố gắng xúc ăn. Tuy nhiên, trẻ chưa thể điều khiển được thìa và chưa biết cách dùng lực để xúc đồ ăn như thế nào cho phù hợp, trẻ điều khiển thìa không đúng hướng làm đồ ăn có thể rơi khi trẻ đưa lên miệng. Khi các ngón tay trở nên tinh khéo hơn, trẻ cầm thìa bằng các đầu ngón tay và tuy nhiên ngón tay của trẻ còn khá yếu.

- *Có thể xếp chồng các khối lên nhau, nối dài hơn các nguyên vật liệu xây dựng với nhau.* Trẻ đã biết dùng các đầu ngón tay kết hợp với mắt khi xếp chồng các khối lên nhau. Tuy nhiên, đa số trẻ chỉ chồng các khối với mục đích có thể chồng được nhiều khối mà chưa chú ý đến việc làm thế nào để xếp được nhiều, trẻ chưa biết cách điều chỉnh vị trí của các khối cho cân xứng và thường xếp các khối lệch nhau. Một số trẻ dùng cả bàn tay để nắm đồ vật và đặt đồ vật lên nhau một cách vụng về, làm cho các khối đã chồng trước đó bị dịch chuyển, điều đó làm cho trẻ loay hoay và cảm thấy khó khăn.

- *Trẻ có thể dùng dây để khâu các hạt vào với nhau.* Đây là một KN khó đòi hỏi trẻ phải kiên trì và thực sự khéo léo. Ở tuổi này, trẻ có thể khâu những đồ vật có lỗ tròn to và dây khâu cứng đầu. Trong quá trình khâu hạt, trẻ gặp khó khăn trong việc điều khiển dây khâu sao cho đúng lỗ trên đồ vật và còn xuất hiện nhiều động tác thừa.

- *Trẻ cũng bắt đầu chú ý đến những dụng cụ vẽ mặc dù sự cầm nắm bút chì màu của trẻ ban đầu có thể đang còn vụng về.* Trẻ cầm bút chưa đúng cách và nhiều trẻ cầm bằng cả bàn tay, trẻ cầm bút và vẽ thành vòng tròn xoay ốc.

**1.3. Vai trò của KNVĐT đối với sự phát triển của trẻ.** Vận động nói chung và vận động tinh nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của con người. Khả năng phối hợp giữa tay và mắt giúp cho trẻ phát triển toàn diện ở tất cả các lĩnh vực như thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ, tình cảm đạo đức xã hội. KNVĐT được hình thành dựa trên cơ chế của phản xạ có điều kiện, các đường liên hệ thần kinh tạm thời hình thành trên vỏ não giúp cho các vận động trở nên thuần thục hơn. Nhờ đó, KNVĐT giúp cho cơ thể trẻ trở nên linh hoạt và dễ thích ứng hơn với môi trường, trẻ trở nên nhanh nhẹn và tư duy của trẻ cũng thông qua đó mà phát triển. KNVĐT giúp trẻ có thể thăm dò và khám phá thế giới xung quanh, làm chủ được những hành động của bản thân và dần trở nên độc lập. Thông qua việc tìm hiểu về những sự vật xung quanh mình, trẻ mở rộng nhận thức và vốn hiểu biết về thế giới, từ đó phát triển trí tuệ và hình thành các thao tác tư duy. Trẻ có thể hiểu được cách thức sử dụng bút, thìa và nhiều đồ vật khác bằng cách thao

tác với chúng như cầm, nắm, lắc, xoay... từ đó trẻ tự mình khám phá ra nhiều điều mới lạ từ đồ vật.

Đôi bàn tay của trẻ chính là phương tiện để trẻ có thể đến gần với thế giới hơn, trẻ có thể chiếm lĩnh kinh nghiệm lịch sử của xã hội loài người. Thông qua quá trình HĐVĐV, KNVĐT của trẻ phát triển kéo theo sự phát triển của ngôn ngữ. Trẻ có thể nắm được tên gọi của đồ vật hay chức năng của chúng, có thể bắt chước tiếng kêu của đồ vật và quan trọng là trẻ có thể nói với người khác về cách mà trẻ tạo ra nó. Ngôn ngữ cũng là phương tiện để trẻ bộc lộ niềm yêu thích của mình khi hoạt động bằng cách reo hò, hát lên vui vẻ hay chỉ đơn giản là khoe cho người lớn thấy kết quả của quá trình hoạt động say mê. KNVĐT giúp trẻ trở nên tự tin hơn, hòa đồng và thân thiện hơn. Trẻ sẽ cảm thấy vô cùng thoải mái khi làm được việc mà mình muốn, người khác muốn và nó giúp cho trẻ có động lực để làm được nhiều việc khó hơn, từ đó KNVĐT có cơ hội để phát triển.

**2. Thực trạng việc phát triển KNVĐT cho trẻ 24-36 tháng tuổi thông qua HĐVĐV tại một số trường mầm non**

**2.1. Về công tác giáo dục phát triển KNVĐT cho trẻ 24-36 tháng tuổi thông qua HĐVĐV.** Năm 2015 điều tra 40 giáo viên (GV) tại Trường mầm non Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc - Vĩnh phúc và Trường mầm non Nam Hồng, huyện Đông Anh - Hà Nội, kết quả điều tra cho thấy:

Mặc dù KNVĐT của trẻ đã được hình thành ở lứa tuổi này, nhưng GV lại chưa tạo điều kiện để KN đó được phát triển. Khi điều tra thực trạng về việc tổ chức hoạt động nhằm phát triển KNVĐT cho trẻ 24-36 tháng tuổi, hầu hết GV tham gia khảo sát đều cho rằng phát triển KNVĐT cho trẻ là một nhiệm vụ quan trọng và HĐVĐV là phương tiện hữu hiệu nhất. Tuy nhiên, trên thực tế, GV vẫn chưa thực sự quan tâm đến việc phát triển đến KN này cho trẻ mà chỉ tập trung vào dạy trẻ nhận biết - tập nói hoặc chú trọng vào việc đảm bảo vấn đề chăm sóc trẻ. Họ cho rằng, trẻ còn nhỏ và chưa thể thực hiện được KNVĐT. Ngoài ra, khi được hỏi về khó khăn gặp phải trong quá trình tổ chức hoạt động, đa số GV cho rằng do thời gian tổ chức hoạt động, tài liệu tham khảo về KNVĐT còn ít, cơ sở vật chất chưa đầy đủ, hứng thú của trẻ chưa cao, trẻ còn ồm và nghỉ nhiều, KN vận động chưa tốt...

Trong quá trình tổ chức hoạt động, do chưa xác định được mục đích cũng như cách thức tổ chức hoạt động với đồ vật nhằm phát triển KNVĐT cho trẻ nên hiệu quả của hoạt động còn hạn chế, GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động một cách sơ sài, chính vì vậy mà KNVĐT của trẻ chưa được phát triển đúng cách.

Cơ sở vật chất của trường còn hạn chế, các đồ vật cũ và không phong phú, hấp dẫn, do đó hứng thú của trẻ với đồ vật chưa cao. GV chưa chú ý đến việc thay đổi môi trường hoạt động và làm đồ dùng đồ chơi tự tạo bằng các nguyên vật liệu tự nhiên để kích thích hứng thú của trẻ.

**2.2. Về mức độ phát triển KNVĐT của trẻ 24-36 tháng tuổi.** Kết quả khảo sát mức độ phát triển KNVĐT của 60 trẻ từ 24-36 tháng tuổi ở hai trường mầm non thị trấn Yên Lạc và mầm non Nam Hồng cho thấy, KNVĐT của trẻ chủ yếu ở mức độ trung bình và thấp. Cụ thể: 10% số trẻ được khảo sát đạt mức độ cao (6/60 trẻ); 63,3% trẻ đạt mức độ trung bình (38/60 trẻ) và 26,7% trẻ đạt ở mức độ thấp (14/60 trẻ).

Phân tích kết quả qua từng bài tập đánh giá (3 bài tập), kết quả cho thấy, trẻ có thể thực hiện tốt hơn ở KN nhón nhặt đồ vật, KN xếp chồng khối đạt mức độ trung bình khá và trẻ yếu nhất ở KN xâu hạt, hạt. Trong KN nhón nhặt đồ vật, trẻ đã biết sử dụng hai đầu ngón tay để thực hiện hành động nhặt hạt bỏ vào rổ một cách dễ dàng. Tuy nhiên, một số trẻ trong quá trình thực hiện vẫn có động tác thừa và một vài trẻ sử dụng nhiều hơn 2 ngón tay để nhặt đồ vật, hoặc nhặt nhiều hơn 1 hạt trong mỗi lần nhặt. Ở KN xếp chồng khối, hầu hết trẻ đều xếp chồng được 3-5 khối và có thể xếp chồng nhiều hơn yêu cầu, tuy nhiên trẻ xếp các khối chồng lên nhau mà không điều chỉnh vị trí các khối cho khéo léo, chỉ làm thế nào để chồng được thật nhiều khối. KN xâu hạt là trẻ thực hiện khó khăn nhất, kết quả đạt được ở KN này chưa cao. Đa số trẻ mất nhiều thời gian cho việc luồn dây qua lỗ và xâu được hạt vào dây. Trẻ không điều khiển được các ngón tay của mình sao cho đầu dây xâu được vào hạt hoặc khá vụng về ở bài tập này.

Trong quá trình trẻ thực hiện bài tập, GV đã chú ý hướng dẫn trẻ cách thực hiện nhưng chưa nhấn mạnh về quá trình và các KN để thực hiện được yêu cầu nhằm đạt hiệu quả cao, chính vì vậy trẻ quan tâm đến kết quả hơn là việc thực hiện sao cho đúng cách. Một số trẻ chưa tập trung chú ý và không nỗ lực thực hiện bài tập khi gặp khó khăn, trẻ dễ bị mất tập trung và phân tán tư tưởng vào các yếu tố mới lạ (bạn khóc, bạn mới đến, có tiếng động lạ...).

Như vậy, KNVĐT của trẻ chưa tốt có thể kể đến một số nguyên nhân như: người lớn chưa hiểu rõ về vai trò và nhiệm vụ phát triển KNVĐT cho trẻ, khả năng tổ chức hoạt động của GV còn nhiều hạn chế, người lớn không tin tưởng vào khả năng của trẻ, chưa tạo điều kiện để trẻ có cơ hội được hoạt động nhiều với đồ vật, mức độ hứng thú của trẻ còn chưa cao và KNVĐT còn hạn chế...

### **3. Biện pháp phát triển KNVĐT cho trẻ 24-36 tháng tuổi thông qua HĐVĐV**

#### **3.1. Lựa chọn HĐVĐV có nội dung phù hợp với mục đích phát triển KNVĐT cho trẻ 24-36 tháng tuổi**

**3.1.1. Mục đích.** HĐVĐV có vai trò quan trọng đối với việc phát triển KNVĐT cho trẻ, việc lựa chọn nội dung hoạt động phù hợp giúp cho KNVĐT của trẻ được phát triển đúng hướng và dễ dàng hơn. Ngoài ra, nội dung của HĐVĐV phù hợp sẽ giúp trẻ có hứng thú hơn, hoạt động vừa sức và đạt hiệu quả cao. GV sẽ cảm thấy thuận tiện trong việc lập kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá mức độ phát triển KNVĐT cho trẻ.

**3.1.2. Nội dung, cách tiến hành.** Căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non, mức độ phát triển của trẻ ở từng nhóm lớp, GV xây dựng nội dung HĐVĐV cho phù hợp. GV cần: liệt kê tất cả các HĐVĐV mà trẻ có thể thực hiện được theo khả năng của mình, lựa chọn các hoạt động tương ứng với từng KN cần phát triển. Từ đó, GV xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng hoạt động.

Sau khi đã lựa chọn được nội dung, GV cần tiến hành bằng cách lập kế hoạch cụ thể đối với từng hoạt động. Trước hết, cần xác định mục tiêu rõ ràng cho hoạt động đó, sau đó là đưa ra những đồ dùng cần chuẩn bị, xác định hình thức và phương pháp thực hiện, cuối cùng là tổ chức HĐVĐV cho trẻ nhằm phát triển KNVĐT và đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động. Cuối mỗi hoạt động, GV cần tự nhận xét, rút kinh nghiệm và tự điều chỉnh sao cho phù hợp với mục đích đề ra.

**3.1.3. Điều kiện thực hiện.** Để thực hiện tốt được biện pháp này, GV cần xác định được mức độ phát triển KNVĐT của trẻ trong lớp, nắm được mục tiêu phát triển nội dung hình thành KNVĐT cho trẻ. Bên cạnh đó, GV phải biết cách lập kế hoạch và có khả năng tổ chức HĐVĐV nhằm phát triển KNVĐT cho trẻ 24-36 tháng tuổi.

#### **3.2. Tạo môi trường hoạt động hấp dẫn, an toàn, tổ chức hoạt động cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi**

**3.2.1. Mục đích.** Việc tạo môi trường hấp dẫn, an toàn và tổ chức hoạt động cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi là mở ra một cơ hội lớn cho sự phát triển KNVĐT của trẻ. Bản chất của HĐVĐV là trẻ thao tác với đồ vật ở môi trường xung quanh trẻ. Chính vì vậy, môi trường hấp dẫn sẽ làm tăng hứng thú cho trẻ, từ đó trẻ tích lũy được nhiều kinh nghiệm HĐVĐV, giúp phát triển các KN. Ngoài yếu tố hấp dẫn, GV tạo môi trường an toàn để trẻ có thể thao tác với đồ vật một cách thoải mái và xóa bỏ cảm giác sợ hãi trong trẻ. KNVĐT được hình

thành dựa trên cơ chế của phản xạ có điều kiện, chính vì vậy GV cần tổ chức cho trẻ hoạt động ở mọi lúc mọi nơi để trẻ có cơ hội được hoạt động nhiều lần nhằm củng cố những KN đã được hình thành, có cơ hội để điều chỉnh KN của mình sao cho chính xác và đẹp mắt nhất.

**3.2.2. Nội dung, cách tiến hành.** GV cần xác định được không gian sẽ tổ chức hoạt động cho trẻ, lựa chọn địa điểm thoáng mát, đủ không khí và thân thiện. Sắp xếp đồ dùng sao cho tiện lợi nhất để trẻ có thể dễ dàng hoạt động và cảm thấy thoải mái. Tránh những đồ vật gây nguy hiểm cho trẻ như những đồ vật sắc nhọn, có nguy cơ gây thương tích cao, các đường dây điện hay những đồ vật có thể làm tổn thương đến trẻ. Trang trí không gian bằng nhiều đồ vật khác nhau, có thể sử dụng tranh ảnh hoặc mô hình trang trí xung quanh lớp học để trẻ có cơ hội được tiếp xúc và có thể quan sát, thao tác nhằm phát triển khả năng của mình. GV sắp xếp thời gian hợp lý, tạo điều kiện để trẻ có thể hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi và chú ý đến hứng thú của trẻ.

Việc tạo môi trường hấp dẫn, an toàn, tổ chức hoạt động ở mọi lúc mọi nơi được tiến hành như sau: - Lựa chọn địa điểm phù hợp để tổ chức cho trẻ HĐVĐV; - Trang trí, sắp xếp các đồ dùng, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo tính khoa học, an toàn, sạch sẽ và dễ sử dụng; - Tạo không gian hấp dẫn bằng cách thay đổi linh hoạt các đồ dùng theo chủ đề, hoạt động, hứng thú và sở thích của trẻ; - Tổ chức hoạt động cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi căn cứ vào mục đích của hoạt động, đảm bảo tính linh hoạt và cần chú ý đến kết quả của hoạt động.

**3.2.3. Điều kiện thực hiện.** Để thực hiện được biện pháp này, GV phải là người có khả năng tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ, linh hoạt trong mọi hoàn cảnh, có khả năng quan sát và xác định được những yêu cầu đối với việc xây dựng môi trường hoạt động. Cơ sở vật chất và các điều kiện thực tiễn của trường, lớp đáp ứng được yêu cầu an toàn, sạch sẽ, rộng rãi thoáng mát và đủ để trẻ có thể hoạt động trong đó mà không cảm thấy khó chịu.

**3.3. Hướng dẫn các thao tác KNVĐT cho trẻ cụ thể, rõ ràng, chính xác đối với từng nội dung của HĐVĐV**

**3.3.1. Mục đích.** Việc hướng dẫn các thao tác KNVĐT cho trẻ một cách cụ thể, rõ ràng, chính xác sẽ giúp trẻ thực hiện hoạt động dễ dàng, thuận tiện và tự tin hơn. Khi trẻ nắm được cách thức thực hiện, trẻ có thể hoạt động với đồ vật một cách thoải mái, KNVĐT từ đó được phát triển và duy trì bền vững. Ngoài ra, nếu GV hướng dẫn chính xác ngay từ đầu thì việc sửa

sai cho trẻ cũng diễn ra dễ dàng hơn, trẻ sẽ không phải loay hoay với đồ vật mà không biết phải làm như thế nào cho đúng.

**3.3.2. Nội dung, cách tiến hành.** Mỗi hoạt động có một cách thức thực hiện khác nhau, GV cần phải tự trang bị cho mình kiến thức cơ bản về HĐVĐV, các bước HĐVĐV nhằm phát triển KNVĐT, tự mình thực hiện những hoạt động đó để nắm được tính chất của đồ vật, từ đó hướng dẫn trẻ cách hoạt động sao cho chính xác nhất, hiệu quả nhất.

Cách tiến hành của biện pháp này như sau: - GV căn cứ vào nội dung phát triển KNVĐT cho trẻ để lựa chọn HĐVĐV cho phù hợp; - GV thao tác hoạt động với đồ vật trước để rút ra cách thức hoạt động tốt nhất; - Lập kế hoạch tổ chức hoạt động với đồ vật nhằm phát triển KNVĐT cho trẻ 24-36 tháng tuổi; - Tiến hành cho tổ chức hoạt động, GV hướng dẫn cách thao tác, làm mẫu 1-2 lần và cho trẻ thực hiện, chú ý sửa sai cho trẻ trong quá trình trẻ HĐVĐV.

**3.3.3. Điều kiện thực hiện.** Để có thể hướng dẫn cho trẻ cách HĐVĐV, GV cần phải thực hiện chính xác các động tác và không có động tác thừa. Ngôn ngữ của GV cần phải ngắn gọn, dễ hiểu để trẻ có thể hiểu được những gì cô đang hướng dẫn. Trong quá trình làm mẫu, GV thực hiện chậm, chính xác kết hợp với lời nói để trẻ nắm được các bước hành động với đồ vật.

**3.4. GV thường xuyên theo dõi, sửa sai, động viên khuyến khích trẻ**

**3.4.1. Mục đích.** Trẻ 24-36 tháng tuổi khả năng ghi nhớ của trẻ còn hạn chế, chính vì vậy trong quá trình trẻ thực hiện có thể sẽ quên một số thao tác mà GV hướng dẫn. Ngoài ra, KN của trẻ chưa nhiều và hứng thú không cao, chính vì vậy GV cần thường xuyên theo dõi, sửa sai và động viên khuyến khích để trẻ có thể thực hiện hoạt động một cách hiệu quả, vui vẻ, hứng thú và không mệt mỏi. Việc thường xuyên theo dõi và sửa sai cho trẻ sẽ giúp GV nhìn thấy những khó khăn của trẻ, nắm bắt được khả năng của từng trẻ và phát hiện những tình huống diễn ra trong quá trình thực hiện để xử lý kịp thời, giúp trẻ cố gắng, nỗ lực thực hiện hành động, nhờ đó mà các phẩm chất tâm lý của trẻ được hình thành và phát triển.

**3.4.2. Nội dung, cách tiến hành.** GV cần thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện hành động của trẻ, quan sát cách trẻ xử lý những khó khăn gặp phải trong quá trình thao tác với đồ vật. Động viên trẻ khi trẻ cố gắng thực hiện hành động và khi thấy trẻ không thể tự giải quyết được một mình, GV có thể hướng dẫn trẻ cách thực hiện, tiếp tục động viên và khen ngợi kịp thời. Cần chú ý đến những trẻ yếu để có thể hỗ trợ khi trẻ gặp

khó khăn, điều chỉnh những lỗi sai mà trẻ mắc phải và cho trẻ thực hiện nhiều lần để trẻ nhớ và thực hiện đúng. Trong quá trình trẻ thực hiện, GV không nên làm giúp trẻ mà cần tạo điều kiện để trẻ có thể tự giải quyết cùng với sự hướng dẫn của cô. GV có thể tuyên dương, khen thưởng đối với những trẻ thực sự cố gắng, nỗ lực cao trong quá trình hoạt động.

**3.4.3. Điều kiện thực hiện.** GV cần có KN quan sát, theo dõi, bao quát trẻ và phát hiện ra những lỗi sai mà trẻ mắc phải. Không nóng vội trong quá trình tổ chức hoạt động và không bắt ép hoặc quát mắng trẻ khi trẻ chưa làm được. GV cần nắm được đặc điểm tâm sinh lí của từng trẻ để có những cách xử lí khác nhau sao cho phù hợp. GV cần trau dồi KN xử lí các tình huống sư phạm và nhẹ nhàng uốn nắn, sửa sai cho trẻ. Đối với những trẻ thường xuyên mắc lỗi, GV không nóng vội hoặc yêu cầu trẻ sửa đi sửa lại nhiều lần sẽ làm trẻ cảm thấy sợ hãi, trong quá trình sửa sai GV cần động viên khuyến khích trẻ nhiều hơn để trẻ không cảm thấy chán nản hoặc có tâm lí tiêu cực.

\*\*\*

Có thể nói, KNVĐT được hình thành từ khá sớm và có vai trò đặc biệt quan trọng đối với trẻ lứa tuổi mầm non. Chính vì vậy, trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ, GV cần nhận thức được vai trò của KNVĐT để có những biện pháp phù hợp nhằm phát triển KN quan trọng này. Muốn vậy, mỗi GV cần trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, luôn tìm tòi, học hỏi và sáng tạo trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm phát triển KNVĐT cho trẻ, làm tiền đề để trẻ phát triển toàn diện và đủ năng lực để có thể khám phá thế giới rộng lớn xung quanh mình. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2000). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Vũ Dũng (chủ biên) (2000). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Khoa học Xã hội.
- [3] A.G. Covaliop (1971). *Tâm lí học cá nhân* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [4] A.P. Pixconov (1976). *Về kĩ năng sư phạm*. NXB Giáo dục.
- [5] Đặng Hồng Phương (2013). *Phương pháp hình thành kĩ năng vận động cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Tạ Ngọc Thanh (2009). *Đánh giá và kích thích sự phát triển của trẻ 3-6 tuổi*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Mô hình nhóm trẻ gia đình...

(Tiếp theo trang 122)

Đã có rất nhiều văn bản chính sách được ra đời và thực thi như Chỉ thị số 18/2001/CT-TTg, Quyết định số 39/2001/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg... Ngày 25/5/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2006/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Nghị định đã đề cập đến các chính sách khuyến khích nhằm đẩy mạnh phát triển các loại hình ngoài công lập, đồng thời tập cơ sở pháp lí cho các trường lớp MN ngoài công lập phát triển như: các chính sách tạo điều kiện về cơ sở vật chất và đất đai; các chính sách miễn giảm về thuế, phí, lệ phí; chế độ ưu đãi tín dụng đầu tư phát triển...

#### 4. Kết luận

Từ những số liệu nêu trên, chúng ta nhận thấy rằng mô hình nhóm trẻ gia đình giữ một vị trí quan trọng trong hệ thống GDMN ở Việt Nam. Mô hình nhóm trẻ gia đình chủ yếu đáp ứng nhu cầu gửi trẻ từ 3 đến 24 tháng tuổi - lứa tuổi mà các loại hình trường MN khác không đáp ứng được. Sự phát triển nhanh, mạnh về số lượng các trường MN ngoài công lập (trong đó có nhóm trẻ gia đình) là điều tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Công tác QL nhà nước đối với loại hình đã được thể hiện ở nhiều văn bản, chính sách nhưng

chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Có những chính sách mà các quốc gia khác làm được nhưng Việt Nam chưa thực hiện, ví dụ như biện pháp hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động cho nhóm trẻ gia đình, tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường, có các chế tài hiệu quả... Chúng ta cần nhanh chóng nghiên cứu và triển khai các biện pháp QL nhà nước đối với mô hình nhóm trẻ gia đình tại Việt Nam. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Điều lệ trường mầm non*.
- [2] Ủy ban Văn hóa, Giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội (2014). *Kiểm yếu hội nghị tham vấn chuyên gia về thực hiện chính sách giáo dục mầm non ngày 14/9/2014*, Hà Nội.
- [3] Vũ Ngọc Hải (2002). *Một số vấn đề hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục nước ta trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa*. Tạp chí Phát triển Giáo dục, số 5/2002.
- [4] Bùi Minh Hiền (2004). *Lịch sử giáo dục Việt Nam*. NXB Đại học Sư phạm
- [5] Lê Xuân Hồng (2008). *Hoạt động của các loại hình trường mầm non ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh: thực trạng, hiệu quả và tiềm năng*. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Đặng Bá Lâm (chủ biên, 2005). *Quản lí nhà nước về giáo dục, lí luận và thực tiễn*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Phạm Thị Châu - Nguyễn Thị Oanh - Trần Thị Sinh (2008). *Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.